TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN G **TỈNH BẮC NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 91/2017/HSST
Ngày 24/11/2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN G, TỈNH BẮC NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đăng Phong;
Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Mạnh Diễn, ông Hoàng Đăng Đán.
- Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thị Minh Nguyệt, Thư ký Tòa án;
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện G: Ông Nguyễn Văn Tập, Kiểm sát viên.

Ngày 24/11/2017, tại Tòa án huyện G xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 89/2017/HSST ngày 24/10/2017 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn D, sinh năm 1996; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn P, xã X, huyện G, tỉnh Bắc Ninh; học phổ thông 6/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; con ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1968 và bà Nguyễn Thị K, sinh năm 1971; vợ Trần Thị T, sinh năm 1997; có 01 con sinh năm 2016; không tiền sự, 01 tiền án: Bản án số 46/2015/ HSST ngày 30/9/2015 của Tòa án huyện G xử phạt 03 năm tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 60 tháng về tội "Giao cấu với trẻ em"; Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 12/7/2017 đến nay, có mặt.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Anh Hoàng Bá V, sinh năm 1993; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn P, xã X, huyện G, tỉnh Bắc Ninh, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Viện kiểm sát nhân dân huyện G truy tố bị cáo về hành vi sau:

Hồi 21 giờ 15, ngày 12/7/2017 tại thôn P, thị trấn G, huyện G, tỉnh Bắc Ninh, bị cáo Nguyễn Văn D có hành vi bán trái phép 01 gói ma túy cho Hoàng Bá V với giá 400.000đ thì bị bắt giữ.

Vật chứng thu giữ của Hoàng Bá V 01 túi ma túy là chất Methamphentamine, trọng lượng 0,0987gam, 01 điện thoại Masstel, 01 xe mô tô Biển số 13F1 - 3349; của Nguyễn Văn D 01 gói ma túy, trọng lượng 0,1013gam, số tiền 400.000đ, 01 điện thoại Sam sung và 01 xe mô tô biển số 99K1 - 17046.

Kết luận giám định số: 951/KLGĐ-PC 54 ngày 13/7/2017, của Phòng kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Bắc Ninh kết luận:

- Chất tinh thể màu trắng trong phong bì thư ký hiệu M1 có trọng lượng 0,0987gam là ma túy, chất Methamphentamine;

- Chất tinh thể màu trắng bên trong phong bì thư ký hiệu M2 có trọng lượng 0,1013gam là ma túy, chất Methamphentamine.

Cáo trạng số: 84/CTr-VKS, ngày 23/10/2017 của Viện kiểm sát huyện G truy tố bị cáo về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự.

Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo khai: Vào ngày giờ nêu trên, anh Hoàng Bá V gọi điện cho bị cáo hỏi mua 400.000đ ma túy; bị cáo đồng ý và hẹn anh V đến nhà anh Hoàng Đình K ở thôn P, thị trấn G, huyện G, tỉnh Bắc Ninh để lấy ma túy. Sau đó bị cáo đi mua của anh Nguyễn Văn M được 01 gói ma túy mang đến cổng nhà K, bị cáo chia gói ma túy trên thành 02 gói; 01 gói bán cho anh Hoàng Bá V với giá 400.000đ, còn 01 gói để lại bàn nhà anh K, mục đích để bị cáo sử dụng cùng anh K; bị cáo vừa bán cho anh V và nhận tiền thì bị bắt giữ.

Đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố tại phiên tòa, buộc tội bị cáo về tội đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng: Khoản 1, 5 Điều 194, Điều 33, điểm p khoản 1 Điều 46, điểm g khoản 1 Điều 48, Điều 51, khoản 5 Điều 60, Điều 41 Bộ luật hình sự; Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Văn D 36 đến 42 tháng tù, tổng hợp hình phạt 36 tháng tù của Bản án số 46/2015/HSST, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt cho cả hai bản án là từ 72 đến 78 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 12/07/2017, được trừ thời gian tạm giữ, tạm giam của bản án trước; phạt bị cáo từ 05 đến 07 triệu đồng sung quỹ Nhà nước.

Tịch thu tiêu hủy vật chứng còn lại sau giám định. Tịch thu sung quỹ Nhà nước 400.000đ, 01 điện thoại Sam sung và 01 điện thoại Masstel.

Bị cáo nhận tội, thừa nhận hành vi như Cáo trạng và Bản luận tội của Viện kiểm sát đã nêu; bị cáo không tham gia tranh luận với Viện kiểm sát mà xin giảm nhẹ hình phạt.

Căn cứ vào các chứng cứ tài liệu được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét toàn diện chứng cứ, ý kiến của Viện kiểm sát và bị cáo.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ NHẬN ĐỊNH:

Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp biên bản phạm tội quả tang, lời khai người làm chứng, kết luận giám định và vật chứng thu được có đủ cơ sở kết luận:

Ngày 12/7/2017 tại thôn P, thị trấn G, huyện G, tỉnh Bắc Ninh, bị cáo Nguyễn Văn D có hành vi bán trái phép 01 gói ma túy có trọng lượng 0,0987gam là chất Methamphentamine cho anh Hoàng Bá V với giá 400.000đ và còn cất giữ 01 gói ma túy, chất Methamphentamine có trọng lượng 0,1013gam mục đích để sử dụng. Như vậy bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự với tổng trọng lượng ma túy là 0,2gam, chất Methamphentamine.

Hành vi của bị cáo đã phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy" được quy định tại khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm chế độ độc quyền của Nhà nước về quản lý các chất ma túy, gây tác hại lớn cho xã hội; ma túy cũng là nguyên nhân phát sinh các tội phạm hình sự khác. Bị cáo nhận thức được tác hại của ma túy, nhưng vì tư lợi nên đã phạm tội. Bị cáo có 01 tiền án tại Bản án số 46/2015/HSST ngày 30/9/2015 của Tòa án huyện G xử phạt 03 năm tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 60 tháng về tội "Giao cấu với trẻ em"; lần phạm tội này là tái phạm, là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự. Do vậy, cần có hình phạt nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung. Bị cáo phạm tội lần này trong thời gian thử thách của án treo, nên áp dụng khoản 5 Điều 60 Bộ luật hình sự, chuyển 36 tháng tù cho hưởng án treo thành 36 tháng tù và tổng hợp hình phạt của bản án này; buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của cả hai bản án.

Xét thấy bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, được quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự.

Bị cáo bán ma túy nhằm mục đích thu lợi nên phạt bị cáo một khoản tiền để sung quỹ Nhà nước.

Đối với anh Hoàng Bá V có hành vi mua gói ma túy, trọng lượng 0,0987gam, do lượng ma túy chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự, Công an huyện G ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính là phù hợp.

Bị cáo bán ma túy tại nhà anh Hoàng Đình K, anh K khai không biết và không thừa nhận là biết việc bị cáo bán ma túy cho anh V tại nhà mình nên không có đủ căn cứ để xử lý đối với Hoàng Đình K về hành vi bán trái phép chất ma túy. Bị cáo khai để lại 01 gói ma túy tại bàn nhà anh K và mục đích để cùng anh K sử dụng, xét thấy lượng ma túy chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự, Công an huyện G ra quyết định xử lý vi phạm hành chính đối với anh K là phù hợp.

Bị cáo khai đã mua ma túy của anh Nguyễn Văn M, Công an huyện G đã tiến hành lấy lời khai, điều tra và đối chất, anh Nguyễn Văn M không thừa nhận hành vi bán ma túy cho bị cáo, không đủ căn cứ để chứng minh xử lý đối với Nguyễn Văn M trong vụ án này khi nào điều tra làm rõ sẽ xử lý sau.

Đối với hai chiếc xe moto Honda BKS 99K1 - 17046 và xe moto Dream BKS 13F1 - 3349; quá trình điều tra xác định đây là xe của chị Trần Thị T, sinh năm 1997; trú tại: Thôn P, xã Đ, huyện Gia Bình và xe của anh Nguyễn Gia L, sinh năm 1977 ở thôn N, xã N, huyện G, tỉnh Bắc Ninh. Chị T và anh L không biết việc D và V sử dụng xe vào việc mua, bán ma túy, Cơ quan điều tra đã trả lại cho chị T và anh L. Chị T và anh L nhận xe và không yêu cầu, đề nghị gì nên Tòa án không đưa vào tham gia tố tụng và triệu tập đến phiên tòa.

Số ma túy còn lại sau giám định là vật Nhà nước cấm sử dụng, cần tịch thu tiêu hủy. Đối với số tiền 400.000đ thu giữ của bị cáo là tiền do phạm tội mà có, 01 điện thoại thu giữ của D và 01 điện thoại Masstel thu giữ của V là công cụ dùng vào việc phạm tội, nên tịch thu sung quỹ Nhà nước.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát buộc tội bị cáo về tội đã truy tố, xử lý vật chứng đối với bị cáo là phù hợp, nhưng đề nghị mức hình phạt là hơi cao so với hành vi của bị cáo.

Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn D phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

Áp dụng:

- Khoản 1, 5 Điều 194, Điều 33, điểm p khoản 1 Điều 46, điểm g khoản 1 Điều 48, Điều 41, Điều 51, khoản 5 Điều 60 Bộ luật hình sự;

- Điều 76, Điều 99, khoản 1, 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng hình sự;

- Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án xử phạt bị cáo:

Nguyễn Văn D 30 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 12/07/2017. Tổng hợp hình phạt 36 tháng tù, của Bản án số 46/2015/HSST, ngày 30/9/2015 của Tòa án huyện G, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung cho hai bản án là **66** (sáu mươi sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 12/07/2017, được trừ thời gian đã tạm giữ, tạm giam của bản án trước từ ngày 18/6/2015 đến 28/8/2015. Tạm giam bị cáo 45 ngày kể từ ngày tuyên án.

Phạt bị cáo 05 triệu đồng sung quỹ Nhà nước.

Tịch thu sung quỹ Nhà nước 400.000đ, 01điện thoại Sam Sung và 01 điện thoại Masstel. Tịch thu tiêu hủy vật chứng còn lại sau giám định.

Bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án.

Nơi nhận:
- Tòa án tỉnh Bắc Ninh;
- VKS và Chi cục THADS huyện G;
- Cán bộ thi hành án hình sự;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ, Văn phòng.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Đăng Phong